

Số: 10/2022/QĐST-HNGĐ

Thạch An, ngày 12 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự - Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 06/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022. Giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Triệu Thị H- Sinh năm 1991

Địa chỉ: Bó Pha, xã L, huyện T, tỉnh C.

- **Bị đơn:** Anh Lê Văn K - Sinh năm 1985

Địa chỉ: Bó Pha, xã L, huyện T, tỉnh C.

Căn cứ vào Điều 211, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2022.

Áp dụng Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Triệu Thị H- Sinh năm 1991

Địa chỉ: Bó Pha, xã L, huyện T, tỉnh C.

Anh Lê Văn K - Sinh năm 1985

Địa chỉ: Bó Pha, xã L, huyện T, tỉnh C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị H và anh Lê Văn K xác định tình cảm vợ chồng không còn. Chị H và anh K cùng nhất trí được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Triệu Thị H và anh Lê Văn K có 02 con chung.

Cháu Lê Thùy N , sinh ngày 26/9/2010

Cháu Lê Minh Q , sinh ngày 18/3/2014

Sau khi ly hôn anh Lê Văn K được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung và chị H có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng đối với cháu Lê Thùy N cùng anh K mỗi tháng là 1.000.000,đ theo tháng.

Sau khi ly hôn chị Triệu Thị H có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản chị H thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Triệu Thị H và anh Lê Văn K . Tự thỏa thuận. Nên không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Triệu Thị H phải chịu 75.000,đ (Bảy mươi năm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm cho việc ly hôn.

Anh Lê Văn K phải chịu 75.000,đ (Bảy mươi năm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm cho việc ly hôn.

Chị Triệu Thị H tự nguyện chịu 150.000,đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm cho việc xin ly hôn.

Ngoài ra chị Triệu Thị H còn phải chịu án phí về việc người không trực tiếp nuôi con là 150.000,đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Xác nhận chị Triệu Thị H đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số: 0000926, ngày 21/3/2022. Của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKS huyện;
- UBND xã Lê Lai;
- THAD sự;
- TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nông Văn Cường